

KỶ THI TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG 2025

A. Lịch thi:

LỊCH THI TỐT NGHIỆP THPT 2025

Ngày	Buổi	Bài thi/Môn thi	Thời gian làm bài	Giờ phát đề cho thí sinh	Giờ bắt đầu làm bài	
25/06/2025	SÁNG	8 giờ 00: Họp cán bộ làm công tác coi thi tại Điểm thi				
	CHIỀU	14 giờ 00: Thí sinh đến phòng thi làm thủ tục dự thi, đính chính sai sót (nếu có) và nghe phổ biến Quy chế thi, Lịch thi				
26/06/2025	SÁNG	Ngữ văn	120 phút	07 giờ 30	07 giờ 35	
	CHIỀU	Toán	90 phút	14 giờ 20	14 giờ 30	
27/06/2025	SÁNG	Bài thi tự chọn	Môn thứ 1	50 phút	07 giờ 30	07 giờ 35
			Môn thứ 2	50 phút	08 giờ 35	08 giờ 40
28/06/2025		Dự phòng				

B. Trích các nội dung phải biết trong Quy chế thi tốt nghiệp THPT 2025

I. Đăng ký dự thi (Điều 20)

1. Nơi đăng ký dự thi (ĐKDT):

- Thí sinh đang học lớp 12: đăng ký tại trường phổ thông nơi học
- Các đối tượng khác: đăng ký tại địa điểm do sở GDĐT quy định

2. Đăng ký môn thi:

- Để xét tốt nghiệp THPT: phải đăng ký thi môn Ngữ văn, môn Toán và 01 bài thi tự chọn (gồm 02 môn trong số các môn: Vật lí, Hóa học, Sinh học, Lịch sử, Địa lí, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Tin học, Công nghệ Công nghiệp, Công nghệ Nông nghiệp, Ngoại ngữ)
- Thí sinh tự do: đăng ký môn thi theo nguyện vọng, với bài thi tự chọn chỉ được chọn tối đa 02 môn

3. Hồ sơ ĐKDT gồm:

- Phiếu ĐKDT
- Các loại chứng nhận để hưởng chế độ ưu tiên, khuyến khích (nếu có)
- Ảnh 4x6 kiểu căn cước/CCCD, chụp trong vòng 6 tháng
- Các giấy tờ theo yêu cầu đối với từng đối tượng dự thi

4. Thời gian nộp hồ sơ ĐKDT: theo quy định trong hướng dẫn tổ chức kỳ thi hằng năm

5. Hình thức ĐKDT:

- Đăng ký trực tuyến trên Cổng thông tin điện tử do Bộ GDĐT quy định
- Đăng ký trực tiếp tại nơi ĐKDT theo mẫu của Bộ GDĐT

II. Trách nhiệm của thí sinh (Điều 21)

1. **Đăng ký dự thi** theo quy định và bảo mật thông tin tài khoản, mật khẩu
2. **Thủ tục dự thi:**
 - Có mặt đúng thời gian quy định để làm thủ tục
 - Xuất trình Thẻ Căn cước/CCCD/Hộ chiếu và nhận thẻ dự thi
 - Kiểm tra thông tin cá nhân và báo sai sót (nếu có)
3. **Quy định về thời gian:**
 - Có mặt tại điểm thi/phòng thi đúng thời gian quy định
 - Đến chậm quá 15 phút sau khi có hiệu lệnh tính giờ sẽ không được dự thi buổi đó
4. **Trong phòng thi:**
 - Ngồi đúng vị trí, xuất trình giấy tờ khi được yêu cầu
 - Được mang vào: bút viết, thước kẻ, bút chì, tẩy chì, êke, thước vẽ đồ thị, dụng cụ vẽ hình, máy tính không có chức năng soạn thảo văn bản
 - Cấm mang: giấy than, bút xóa, đồ uống có cồn, vũ khí, tài liệu, thiết bị truyền tin
 - Ghi đầy đủ thông tin vào đề thi, giấy thi
 - Giữ trật tự, không trao đổi, không gian lận
 - Chỉ được ra khỏi phòng thi sau 2/3 thời gian làm bài (đối với thi tự luận) và phải nộp bài
 - Với bài thi trắc nghiệm: không được ra khỏi phòng thi trong suốt thời gian làm bài và thời gian giữa hai môn thi
5. **Đối với bài thi trắc nghiệm:**
 - Làm bài trên Phiếu TLTN, tô bằng bút chì đen
 - Điền đầy đủ thông tin vào Phiếu TLTN
 - Không được nộp bài trước khi hết giờ
 - Chỉ rời phòng thi sau khi Giám thị đã kiểm đủ số Phiếu TLTN

III. Sử dụng thiết bị, phần mềm CNTT và truyền thông (Điều 23)

1. **Phần mềm quản lý thi:** Các Hội đồng thi sử dụng thống nhất phần mềm quản lý thi, phần mềm chấm thi trắc nghiệm do Bộ GDĐT cung cấp
2. **Quản lý tài khoản:** Hội đồng thi phải quy định rõ người quản lý tài khoản
3. **Liên lạc trong kỳ thi:**
 - Mỗi khu vực phải bố trí tối thiểu 01 điện thoại cố định có loa ngoài
 - Mọi liên lạc qua điện thoại đều phải bật loa ngoài, ghi nhật ký và có người chứng kiến
4. **Máy tính tại điểm thi:** Mỗi điểm thi bố trí 01 máy tính, máy in tại phòng trực; chỉ được nối mạng internet khi chuyển báo cáo
5. **Hạn chế thiết bị thu phát thông tin:** Không được sử dụng các thiết bị thu phát thông tin trong khu vực coi thi, chấm thi, phúc khảo

IV. Miễn thi trong kỳ thi tốt nghiệp THPT (Điều 39)

1. Miễn thi tất cả các môn:

- Tham gia kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế hoặc Olympic khu vực
- Tham gia các cuộc thi Olympic quốc tế/khu vực về khoa học kỹ thuật, văn hóa - văn nghệ
- Người khuyết tật đặc biệt nặng và nặng
- Người hoạt động kháng chiến và con bị nhiễm chất độc hóa học suy giảm khả năng lao động từ 61% trở lên

2. Miễn thi môn Ngoại ngữ:

- Thành viên đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế môn Ngoại ngữ
- Người có chứng chỉ ngoại ngữ theo quy định (đạt từ bậc 3 trở lên)

3. Miễn thi môn Ngữ văn:

- Người nước ngoài có chứng chỉ tiếng Việt theo Khung năng lực tiếng Việt (đạt từ bậc 3 trở lên)

V. Đặc cách tốt nghiệp THPT (Điều 40)

1. Trường hợp không thể dự thi:

- Bị tai nạn, ốm đau hoặc có việc đột xuất đặc biệt trước ngày thi không quá 10 ngày
- Điều kiện: có kết quả rèn luyện và học tập cả năm lớp 12 đạt từ khá trở lên

2. Trường hợp đã thi ít nhất một bài:

- Bị tai nạn, ốm đau không thể tiếp tục dự thi
- Điều kiện: điểm của những bài đã thi đạt từ 5,0 điểm trở lên, kết quả rèn luyện cả năm lớp 12 từ khá trở lên, học tập từ đạt trở lên

3. Vận động viên:

- Đạt thành tích xuất sắc trong các giải thi đấu thể thao quốc gia hoặc quốc tế
- Thời gian tổ chức kỳ thi trùng với thời gian tập huấn/thi đấu

4. Thủ tục:

- Nộp hồ sơ chậm nhất 07 ngày sau buổi thi cuối cùng
- Hội đồng xét công nhận tốt nghiệp THPT xem xét trong vòng 30 ngày

VI. Bảo lưu điểm thi (Điều 41)

1. Điều kiện bảo lưu:

- Đã dự thi đủ các môn nhưng chưa tốt nghiệp
- Không bị kỷ luật hủy kết quả thi
- Môn thi bảo lưu phải đạt từ 5,0 điểm trở lên

2. Sử dụng điểm bảo lưu:

- Chỉ áp dụng cho kỳ thi năm liền kề tiếp theo

- Phải đăng ký dự thi theo quy định
- Nếu dự thi môn được bảo lưu thì phải sử dụng kết quả thi mới

VII. Điểm ưu tiên (Điều 42)

1. Phân loại ưu tiên:

- Diện 1: thí sinh bình thường không được cộng điểm
- Diện 2: cộng 0,25 điểm
- Diện 3: cộng 0,5 điểm

2. Diện 2 (0,25 điểm) dành cho:

- Thương binh, bệnh binh suy giảm khả năng lao động dưới 81%
- Con của thương binh, bệnh binh, Anh hùng lực lượng vũ trang, Anh hùng lao động
- Người dân tộc thiểu số
- Người có nơi thường trú từ 3 năm trở lên ở xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới...
- Người bị nhiễm chất độc hóa học và con
- Người từ 35 tuổi trở lên (đối với GDTX)

3. Diện 3 (0,5 điểm) dành cho:

- Người dân tộc thiểu số có nơi thường trú từ 3 năm trở lên ở xã đặc biệt khó khăn
- Thương binh, bệnh binh suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên
- Con của liệt sĩ, con của thương binh/bệnh binh suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên

VIII. Điểm khuyến khích (Điều 43)

1. Đoạt giải học sinh giỏi:

- Giải nhất, nhì, ba quốc gia hoặc giải nhất cấp tỉnh: cộng 2,0 điểm
- Giải khuyến khích quốc gia hoặc giải nhì cấp tỉnh: cộng 1,5 điểm
- Giải ba cấp tỉnh: cộng 1,0 điểm

2. Đoạt giải trong các kỳ thi khác (thí nghiệm, văn nghệ, thể thao...):

- Giải cá nhân: từ 1,0 đến 2,0 điểm tùy theo mức độ giải
- Giải đồng đội: áp dụng như giải cá nhân, chỉ cộng điểm với giải quốc gia

3. Lưu ý: Chỉ được hưởng một mức cộng điểm của loại giải cao nhất

IX. Điểm xét tốt nghiệp THPT (Điều 44)

1. Thành phần điểm xét:

- Điểm các môn thi
- Điểm trung bình các năm học ở cấp THPT
- Điểm ưu tiên, khuyến khích (nếu có)

2. Công thức tính điểm trung bình các năm học:

$$\text{ĐTB các năm học} = \frac{(\text{ĐTB lớp 10})x1 + (\text{ĐTB lớp 11})x2 + (\text{ĐTB lớp 12})x3}{6}$$

3. Công thức xét công nhận tốt nghiệp:

$$\text{ĐXTN} = \frac{\left(\frac{\text{Tổng điểm các môn dự thi}}{\text{Tổng số các môn dự thi}} + \frac{\text{Tổng điểm KK (nếu có)}}{4} \right) + \text{ĐTB các năm học}}{2} + \text{Điểm UT (nếu có)}$$

X. Công nhận tốt nghiệp THPT (Điều 45)

1. Điều kiện công nhận:

- Đủ điều kiện dự thi
- Không bị kỷ luật hủy kết quả thi
- Tất cả các môn thi đều đạt trên 1,0 điểm
- Điểm xét tốt nghiệp từ 5,0 điểm trở lên

2. Miễn thi: Thí sinh được miễn thi tất cả các bài thi được công nhận tốt nghiệp THPT

XI. Trách nhiệm của trường phổ thông (Điều 63)

1. Hỗ trợ tổ chức thi:

- Điều động viên chức, giáo viên tham gia kỳ thi
- Hoàn thành chương trình dạy học
- Tổ chức ôn tập cho học sinh
- Hướng dẫn học sinh được cấp thẻ Căn cước

2. Quản lý hồ sơ ĐKDT:

- Tiếp nhận Phiếu ĐKDT, đơn phúc khảo
- Kiểm tra hồ sơ và hoàn thiện dữ liệu ĐKDT
- Chuyển dữ liệu cho sở GDĐT

3. Tổ chức học tập quy chế: Cho viên chức, giáo viên và thí sinh

4. Quản lý phúc khảo: Tiếp nhận đơn và lập danh sách thí sinh phúc khảo

5. Cấp giấy chứng nhận: Cấp Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời và Giấy chứng nhận hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông

6. Lưu trữ hồ sơ theo quy định

7. Đối sánh điểm thi với điểm trung bình môn học của năm học lớp 12

C. Các mốc thời gian phải nhớ cho thí sinh trong kỳ thi tốt nghiệp THPT 2025

Trước kỳ thi

- **10/04 - 15/04/2025:** Thời gian lập và giao tài khoản cho thí sinh đang học lớp 12
- **15/04 – 17g00 ngày 16/04/2025:** Thời gian thử đăng ký dự thi (ĐKDT) trực tuyến trên Hệ thống QLT
- **21/04 - 24/04/2025 (đến 17 giờ):** Thời gian chính thức ĐKDT và đăng ký xét công nhận tốt nghiệp

- **13/05/2025:** Hạn cuối để nhận Phiếu ĐKDT số 2 từ đơn vị ĐKDT
- **01/06 - 06/06/2025:** Thời gian rà soát, ký xác nhận thông tin kết quả học tập, rèn luyện
- **18/06/2025:** Hạn cuối để nhận Giấy báo dự thi
- **Trước 11/06/2025:** Thông báo số báo danh và phòng thi

Kỳ thi chính thức

- **24/06/2025:** Ban Coi thi bắt đầu làm việc
- **25/06 - 27/06/2025:** Tổ chức thi theo lịch thi

Sau kỳ thi

- **16/07/2025 (8:00):** Công bố kết quả thi
- **16/07 - 25/07/2025:** Thời gian nộp đơn phúc khảo
- **20/07/2025:** Công bố kết quả tốt nghiệp THPT
- **22/07/2025:** Hạn cuối để nhận Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời, học bạ và các Giấy chứng nhận liên quan
- **22/07/2025:** Hạn cuối để nhận Giấy chứng nhận kết quả thi
- **03/08/2025:** Hoàn thành phúc khảo bài thi (nếu có)
- **08/08/2025:** Xét công nhận tốt nghiệp THPT sau phúc khảo

Lưu ý quan trọng

- Thí sinh cần chú ý deadline 28/04/2025 (17 giờ) là hạn cuối để đăng ký dự thi
- Việc rà soát dữ liệu và thông tin cá nhân diễn ra từ 28/04 đến 09/05/2025
- Thí sinh cần theo dõi thông báo từ trường học và đơn vị ĐKDT về các trường hợp không đủ điều kiện dự thi
- Khi có kết quả thi (16/07/2025), nếu cần phúc khảo, thí sinh phải nộp đơn trong thời hạn từ 16/07 đến 25/07/2025